

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC**

Số: 388/GPMT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Quốc, ngày 28 tháng 7 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Mailisa tại Văn bản số
01/CV ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của
dự án Thăm mỏ việMailisa và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
1020/TTr-PTNMT ngày 26... tháng 7... năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại Mailisa, địa chỉ đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Thăm mỏ việMailisa, tại số 98, đường 30/4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Thăm mỏ việMailisa

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 98, đường 30/4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1702269317 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 11 tháng 01 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 1702269317

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh dịch vụ chăm sóc da.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án: 15.000.000.000 VNĐ.

- Quy mô: 60 nhân viên làm việc cố định 10 giờ/ngày (đã bao gồm thời gian nghỉ) và khoảng 110 khách/ngày, dự án có diện tích 175m² gồm 4 tầng, 01 tầng hầm, 01 tầng trệt và một số công trình phụ trợ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Thẩm mỹ viện Mailisa có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 28 tháng 7 năm 2023 đến ngày 28 tháng 7 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- CT TNHH DV TM Mailisa;
- Cổng thông tin điện tử thành phố Phú Quốc;
- Phòng TNMT (lưu hồ sơ);
- UBND Phường Dương Đông;
- Lưu: VT.

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lê Quốc Toàn

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2.81/GPMT-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của nhân viên và khách hàng.
- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa dụng cụ y tế.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống cống thoát nước của tuyến đường 30/4 giáp dự án và sau đó ra sông Dương Đông.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Số 98, đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104°30', múi chiều 3°): X = 1129559,00; Y = 441326,00.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 9,46m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Hệ thống dẫn nước thải sau xử lý: nước thải sau xử lý theo cao độ thoát ra hệ thống cống hiện hữu của tuyến đường 30/4, sau đó tự chảy thoát ra hạ lưu sông Dương Đông.

- Phương thức xả thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột B, K=1,2), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép Cột B	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5 - 8,5	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60	
3	COD	mg/l	120	

4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	6 tháng/lần
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12	
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60	
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12	
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24	
10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	
11	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
12	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải và được đấu nối vào hệ thống thoát nước hiện hữu của tuyến đường giáp dự án.

- Nước thải từ nhà vệ sinh của dự án được dẫn về bể tự hoại xử lý sơ bộ sau đó đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải công suất 10m³/ngày.đêm (gọi chung là HTXLNT).

- Nước thải thoát sàn, giặt là,... và nước thải y tế từ hoạt động rửa dụng cụ y tế cũng được dẫn về HTXLNT.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

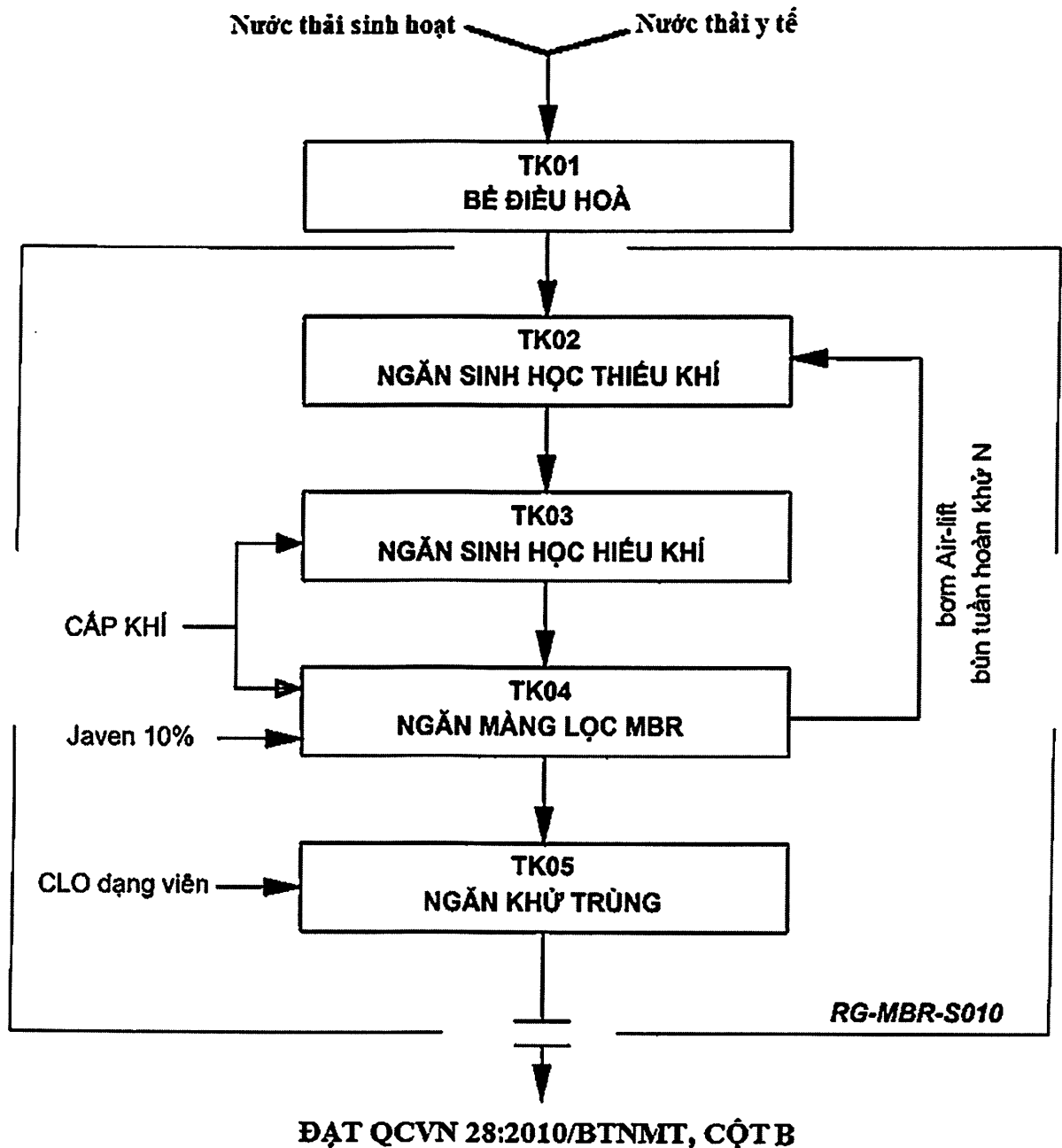
- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải → Bể tự hoại → HTXLNT - Ngăn điều hòa → Ngăn sinh học thiếu khí (Anoxic) → Ngăn sinh học hiếu khí (Aerotank) → Ngăn màng lọc MBR → Ngăn khử trùng → Nguồn tiếp nhận

Nước thải từ nhà vệ sinh dẫn vào bể tự hoại xử lý sơ bộ sau đó đấu nối vào HTXLNT, nước thải thoát sàn, giặt là,... và nước thải y tế cũng được đấu nối vào HTXLNT. Tại ngăn điều hòa là nơi bắt đầu quá trình xử lý nước thải, tại đây nước thải được điều hòa lưu lượng và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải một cách ổn định trước khi đưa vào module xử lý nước thải phía sau → ngăn sinh học thiếu khí (Anoxic), công nghệ này sẽ xử lý hàm lượng Nitơ dưới dạng muối Nitrat có mặt trong nước thải → ngăn sinh học hiếu khí (Aerotank) tại đây diễn ra quá trình xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ - BOD, COD có trong nước thải →

ngăn màng lọc MBR tại đây các chất rắn lơ lửng sẽ được giữ lại một cách triệt để giúp nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia → ngăn khử trùng, sau khi nước thải qua ngăn màng lọc sẽ được khử trùng bằng chlorine dạng viên nén trước khi ra nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 10m³/ngày.đêm (gồm 05 ngăn kết hợp thành 01 bể).
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine dạng viên nén.



Hình số 1. Sơ đồ xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải y tế.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Tuân thủ đúng theo hướng dẫn về lưu trữ và bảo quản đối với các hóa chất sử dụng cho xử lý nước thải để phòng ngừa sự cố rò rỉ hóa chất trong quá trình vận chuyển và lưu trữ.

- Lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật và phải có sự giám sát trong thi công xây dựng và vận hành; công nhân được huấn luyện kỹ thuật đầy đủ; thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thường xuyên kiểm tra các máy móc, thiết bị đang hoạt động; thay thế, sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng; có thiết bị, máy móc dự phòng để phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động do hư hỏng các thiết bị.

- Bố trí nhân viên có chuyên môn để vận hành các công trình xử lý môi trường và có khả năng ứng phó, khắc phục các sự cố xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải của dự án.

- Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nước thải xả ra môi trường, lập sổ nhật ký theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống; lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý định kỳ nhằm đánh giá hoạt động của hệ thống xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: sau khi kết thúc quá trình xây dựng và đang vận hành ổn định (khoảng tháng 8 năm 2023).

Dự kiến ngày 09 tháng 8 năm 2023 đến 11 tháng 8 năm 2023.

2.2. Công trình, thiết bị xử nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104°30', múi chiều 3°): X = 1129559,00; Y = 441326,00.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B
1	pH	-	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60
3	COD	mg/l	120
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24

10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000
11	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH
12	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Giai đoạn ổn định: mẫu đơn, tần suất 01 lần/ngày trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định (theo khoản 5 Điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng nước thải và lập sổ theo dõi lượng nước xả thải hàng ngày.

Tận dụng tối đa giá trị của nước thải. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống và các thiết bị xử lý nước thải để đạt hiệu quả cao trong quá trình xử lý nước thải đảm bảo phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước thải sinh hoạt.

Yêu cầu chủ dự án thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm trước ít nhất 10 ngày cho cơ quan cấp giấy phép môi trường thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Đề nghị Chủ dự án thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ theo nội dung tại Phụ lục này.





YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 23/2023/GPMT/UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: 2,04kg/tháng

Chủng loại: bóng đèn huỳnh quang, pin, mực in, hộp mực in, thiết bị điện tử....

1.2. Khối lượng chất thải y tế: 12kg/tháng

Chủng loại: vỏ, lon đựng thuốc tiêm, khẩu trang,...

1.3. Khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh: 40kg/tháng

Chủng loại: kim tiêm, mũi kim, bông băng dính máu, thấm dịch, găng tay dính dịch,....

1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 2.040kg/tháng

Chủng loại: bọc nylon, chai nhựa, giấy, hộp nhựa,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu chứa chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Các thùng chứa chất thải nguy hại, chất thải y tế và chất thải y tế nguy hại có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải lưu chứa trong quá trình sử dụng, có biển hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều, phải có biện pháp kiểm soát nắp đầy để đảm bảo mức chứa cao nhất cách giới hạn của thiết bị lưu chứa 10 cm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Dự án bố trí 05 thùng loại 20l chứa chất thải y tế, 05 thùng chứa chất thải y tế nguy hại cuối ngày thu gom về kho chứa chất thải nguy hại. Tại kho lưu chứa chất thải nguy hại, dự án bố trí 01 thùng loại 100l để lưu chứa chất thải nguy hại, 02 thùng 100l lưu chứa chất thải y tế và 03 thùng 100l lưu chứa chất thải y tế nguy hại, hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý định kỳ 6 tháng/lần.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: mặt sàn trong khu vực lưu trữ chất thải nguy hại phải kín khít, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa tại khu vực lưu trữ chất thải nguy hại phải bố trí các thiết bị PCCC theo quy định.

Dự án xây dựng kho chứa chất thải nguy hại tại tâm hầm với diện tích kho chứa 6m², chiều cao 2,5m, có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt, mặt sàn được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, chịu ăn mòn, không có khả năng phản ứng hóa học với chất thải nguy hại được che kín mưa nắng.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Thiết bị lưu chứa chất thải có dung tích phù hợp với thời gian lưu giữ, bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường; thực hiện vệ sinh, phun khử mùi sau khi kết thúc hoạt động; điểm tập kết hoạt động trong thời gian từ 18 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau phải có đèn chiếu sáng, cơ sở phải bố trí điểm lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trong quá trình vận hành hoạt động để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải rắn sinh hoạt của tất cả người lao động trên cơ sở đó theo quy định tại điểm b, c, d Khoản 1 Điều 26 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Dự án bố trí 18 thùng chứa rác (loại 20 lít, bố trí mỗi tầng 03 thùng) và 03 thùng 120l đặt ngay vị trí cạnh tuyến đường 30/4, có nắp đậy, có dán nhãn phân loại rác, đảm bảo không rò rỉ nước ra môi trường và khả năng lưu chứa lượng rác thải phát sinh.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

Sau mỗi ngày chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và phân loại, phần rác tái chế được lưu trữ lại, đủ khối lượng bán cho các vựa phế liệu, rác hữu cơ có thể ủ làm phân, bón cho cây trong khuôn viên dự án và phần rác còn lại cho vào thùng được bố trí trước khu vực tiếp giáp đường 30/4 để Ban Quản lý công trình công cộng dễ dàng tiếp cận thu gom. Địa điểm đặt thùng lưu chứa từ 18h đến 6h sáng hôm sau phải có đèn sáng và phun khử mùi khi kết thúc hoạt động.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Chủ dự án đầu tư xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của dự án; tuân thủ quy trình, quy định kỹ thuật về an toàn, môi trường; bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Lồng ghép các sự cố môi trường vào báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án cụ thể như: hệ thống xử lý nước thải bị bể làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, chất lượng nước không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cháy nổ,...

Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường. Bố trí các thiết bị về phòng tránh cháy nổ.

Đề nghị Chủ dự án thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ theo nội dung tại Phụ lục này.

UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1020 /TTr-PTNMT

Phú Quốc, ngày 26 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc cấp giấy phép môi trường của dự án
Thăm mỹ viện Mailisa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc thành lập Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án “Thăm mỹ viện Mailisa”;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tổ thẩm định và Công văn số 951/UBND-TNMT ngày 13 tháng 6 năm 2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án;

Xét đề nghị của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Mailisa tại Văn bản số 01/CV ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án Thăm mỹ viện Mailisa.

Ngày 19/5/2023, Tổ thẩm định thành lập theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc, Tổ thẩm định đã tiến hành khảo sát thực tế tại vị trí xây dựng dự án Thăm mỹ viện Mailisa và đã yêu cầu dự án chỉnh sửa, bổ sung và điều chỉnh một số nội dung trên thực tế và trên báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Nay dự án đã hoàn thiện theo yêu cầu của Tổ thẩm định, đủ điều kiện để được cấp giấy phép môi trường.

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND thành phố xem xét, cấp giấy phép môi trường của dự án Thăm mỹ viện Mailisa. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. *tr*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, vta.



TRƯỞNG PHÒNG

cc
Huỳnh Văn Định